

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2018/HNGĐ-ST

Ngày 11 – 6 – 2018

Về việc xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Minh Bền.
2. Ông Nguyễn Hoàng Kha.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình Chưởng, là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 11 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 286/2018/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 4 năm 2018 về việc “xin ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 304/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1981 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: đường L, khóm H, phường S, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Chị Ngô Mỹ P, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: đường L, khóm B, phường S, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ngày 31/3/2018 và tại phiên tòa, anh Nguyễn Thanh H trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và chị Ngô Mỹ P xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2011, đến năm 2012 có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường S, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng sống không hạnh phúc và chị P đã về cha mẹ ruột sinh sống từ năm 2016. Nay anh xét thấy tình cảm không còn, hôn nhân không hạnh phúc nên anh yêu cầu được ly hôn chị P.

- Về con chung: Anh xác định anh và chị P có 01 người con chung tên Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 21/10/2012, hiện cháu L đang sống với chị P. Khi ly

hôn, anh đồng ý giao con chung cho chị P tiếp tục nuôi, anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung: Anh xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Anh khai vợ, chồng anh không nợ ai và không ai nợ lại vợ, chồng.

* Đối với chị Ngô Mỹ P, mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử vụ án thông qua cha ruột nhận thay và cam kết giao lại nhưng chị P vẫn không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Ngô Mỹ P đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và phiên tòa xét xử theo quy định vào các ngày 04/5/2018, ngày 15/5/2018, ngày 24/5/2018, ngày 11/6/2018 nhưng chị vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử thống nhất xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

[2] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh H, chị Ngô Mỹ P xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2011, đến năm 2012 có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường S, thành phố C, tỉnh Cà Mau nên hôn nhân được chấp nhận là hợp pháp và được pháp luật công nhận, bảo vệ. Quá trình chung sống theo anh H trình bày vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng sống không hạnh phúc, nay anh xét thấy tình cảm không còn nên anh yêu cầu được ly hôn với chị P. Đối với chị P không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình và cung cấp các tài liệu, chứng cứ chứng minh đối với yêu cầu khởi kiện của anh H và hiện tại chị đã về cha mẹ ruột sinh sống. Cho nên nhận thấy, cuộc sống giữa anh H và chị P thực sự đã có mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài và anh chị đã ly thân từ năm 2016 nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh H ly hôn với chị P.

[3] Về con chung: Anh H xác định anh và chị P có 01 người con chung tên Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 21/10/2012, hiện cháu L đang sống với chị P. Khi ly hôn, anh H đồng ý giao con chung cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng. Xét thấy, cháu L hiện do chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, đồng thời chị P không nêu ý kiến về việc chăm sóc, nuôi dưỡng con nên căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao cháu L cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng là hoàn toàn có cơ sở.

[4] Về trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa, anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ. Chị P không gửi cho Tòa án nêu ý kiến về việc cấp dưỡng nuôi con nên chấp nhận sự tự nguyện của anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/7/2018 dương lịch, cấp dưỡng hàng tháng.

[5] Về tài sản chung: Anh H xác định không có nên không đặt ra xem xét;

[6] Về nợ chung: Anh H khai không nợ ai và không ai nợ lại anh chị nên không đặt ra xem xét.

[7] Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Thanh H về việc xin ly hôn chị Ngô Mỹ P.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 21/10/2012 cho chị Ngô Mỹ P tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/7/2018 dương lịch, cấp dưỡng hàng tháng.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị Ngô Mỹ P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Thanh H không tự nguyện thi hành xong khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về tài sản chung: Anh H xác định không có nên không đặt ra xem xét;

4. Về nợ chung: Anh H khai không có nên không đề cập giải quyết.

5. Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình, anh H phải chịu 300.000đ. Ngày 02 tháng 4 năm 2018, anh H đã dự nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai số 0000573 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau nên được đối trừ chuyển thu sung công quỹ nhà nước.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con anh H phải nộp 300.000đ (Chưa nộp).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Anh Nguyễn Thanh H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Ngô Mỹ P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp.Cà Mau;
- Các đương sự;
- UBND phường S, TP C;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Lê Thị Thu